

Số: /UBND-KTTH *Ninh Thuận, ngày tháng 3 năm 2022*

V/v tăng cường quản lý
hiệu quả, ứng dụng công nghệ
thông tin, chuyển đổi số
sử dụng ngân sách nhà nước

Kính gửi:

- Mặt trận và các tổ chức chính trị-xã hội;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Nhằm tăng cường hiệu lực thực thi pháp luật và hiệu quả công tác quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước cho công nghệ thông tin, chuyển đổi số bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, khoa học, phòng tránh sớm các rủi ro, sai phạm, tiêu cực; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

1. Các Sở, ban, ngành và địa phương hoàn thành ban hành các chương trình, kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, bảo đảm việc đầu tư và sử dụng các nguồn kinh phí từ ngân sách Nhà nước được sử dụng đúng nội dung, đúng tính chất nguồn kinh phí, đúng mục tiêu, tiết kiệm, hiệu quả.

Việc ban hành các chương trình, kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số phải phù hợp với các văn bản: Quyết định số 815/QĐ-UBND ngày 12/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Khung Kiến trúc Chính quyền điện tử 2.0; Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 29/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030; Quyết định số 2314/QĐ-UBND ngày 15/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Đề án “Chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030”; Chương trình hành động số 59-CTr/BCSD ngày 27/01/2022 của Ban Cán sự đảng UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU của Ban thường vụ Tỉnh ủy; Quyết định số 96/QĐ-UBND ngày 02/02/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 59-CTr/BCSD của Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh; Kế hoạch số 338/KH-BĐHCĐS ngày 23/01/2022 của Ban Điều hành Chuyển đổi số tỉnh triển khai thực hiện phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2022 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; Kế hoạch số 4125/KH-UBND ngày 16/11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025.

2. Các cơ quan, tổ chức quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước cho công nghệ thông tin, chuyển đổi số cần thực hiện đúng quy trình, thủ tục, quy định pháp luật hiện hành và lưu ý một số nội dung sau:

a) Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, đề cao vai trò dẫn dắt chuyển đổi số của người đứng đầu; xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, chính trị quan trọng để thường xuyên đôn đốc việc thực hiện. Công tác đầu tư, mua sắm trong các kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số cần theo nguyên tắc: có người làm, có người giám sát độc lập, thực hiện việc kiểm tra, giám sát kịp thời ngay từ khâu lập kế hoạch, phê duyệt chủ trương, lập dự toán đến các khâu thực hiện đầu tư, mua sắm và đến khâu quyết toán.

b) Dự toán phải được tính đúng, tính đủ, đúng quy định, định mức và đơn giá của nhà nước, phù hợp với thị trường. Các cơ quan có thể tham khảo giá và công bố giá của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trên các phương tiện như: Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, thông tin công khai về đấu thầu được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của các bộ, ngành, địa phương. Tuân thủ các quy trình lựa chọn nhà thầu đảm bảo cạnh tranh, minh bạch, sản phẩm, dịch vụ được lựa chọn có chất lượng tốt nhất với giá cả phù hợp nhất.

c) Việc thực hiện các nhiệm vụ, dự án cần tăng cường dùng chung cơ sở hạ tầng thông tin, đồng bộ, chia sẻ, kết nối liên thông dữ liệu với các cơ quan liên quan, đạt được các mục tiêu đã đề ra; tránh đầu tư dàn trải, trùng lặp, chồng chéo. Hệ thống công nghệ thông tin phải bảo đảm các yêu cầu an toàn thông tin theo cấp độ, phù hợp với quy chuẩn, tiêu chuẩn, tiêu chí kỹ thuật đã được cơ quan có thẩm quyền ban hành.

d) Tăng cường và nâng cao chất lượng công tác thẩm tra, thẩm định các nhiệm vụ, chương trình, dự án công nghệ thông tin và chuyển đổi số.

- Xác định rõ giải pháp kỹ thuật, công nghệ đáp ứng được nhu cầu, phù hợp với quy mô, tính chất, đảm bảo sản phẩm, dịch vụ được lựa chọn là các sản phẩm, dịch vụ tốt ở thời điểm lựa chọn.

- Chia sẻ, tham khảo các mô hình, cách làm hay, hiệu quả trên Cổng thông tin điện tử: <https://t63.mic.gov.vn>

- Xác định rõ hiệu quả đầu tư, hiệu quả đầu tư cần đo lường, định lượng được: Tùy theo quy mô và tính chất của dự án, có thể sử dụng phương pháp so sánh, đối chiếu (giữa kết quả/số liệu thực tế thu thập tại thời điểm đánh giá và mục tiêu/kế hoạch đặt ra; hoặc giữa các thông số của dự án tại thời điểm đánh giá với các chỉ số tiêu chuẩn; hoặc kết hợp) hoặc phân tích chi phí-lợi ích, xác định được khả năng tiết kiệm được nhờ đầu tư trước khi quyết định đầu tư.

đ) Xử lý nghiêm, kịp thời các hành vi nhũng nhiễu, vi phạm, cản trở việc quản lý, thực hiện, sử dụng có hiệu quả ngân sách nhà nước cho công nghệ thông tin và chuyển đổi số. Chủ động rà soát, tháo gỡ theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền tháo gỡ các vướng mắc, các điểm nghẽn

trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước cho công nghệ thông tin, chuyển đổi số../.

(Kèm theo: Phụ lục Danh mục các văn bản liên quan tới hoạt động quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước cho công nghệ thông tin, chuyển đổi số)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh Nguyễn Long Biên;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- VPUB: LĐ, KTTH, VXNV.
- Lưu: VT.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**




Nguyễn Long Biên

Phụ lục
Danh mục các văn bản liên quan tới hoạt động quản lý, sử dụng ngân sách
nhà nước cho công nghệ thông tin, chuyển đổi số
(Kèm theo Công văn số /UBND-KTTH ngày tháng năm 2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. Các Chương trình, Chiến lược

1. Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.
2. Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.
3. Chỉ thị 14/CT-TTg ngày 25/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc nâng cao năng lực phòng, chống phần mềm độc hại.
4. Quyết định số 2323/QĐ-BTTTT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0.
5. Quyết định số 815/QĐ-UBND ngày 12/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Khung Kiến trúc Chính quyền điện tử 2.0.
6. Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 29/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030.
7. Quyết định số 2314/QĐ-UBND ngày 15/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Đề án “Chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030”.
8. Chương trình hành động số 59-CTr/BCSD ngày 27/1/2022 của Ban Cán sự đảng UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 29/11/2021 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến 2030.
9. Quyết định số 96/QĐ-UBND ngày 2/2/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 59-CTr/BCSD thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 29/11/2021 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến 2030.
10. Kế hoạch số 338/KH-BĐHCĐS ngày 23/01/2022 của Ban Điều hành Chuyển đổi số tỉnh triển khai thực hiện phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2022 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

11. Kế hoạch số 4125/KH-UBND ngày 16/11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025.

II. Các văn bản quy định, hướng dẫn quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin

1. Luật Đầu tư công năm 2019 và Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

2. Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và hệ thống các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành.

3. Luật Đấu thầu năm 2013 và hệ thống các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành.

4. Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

5. Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

6. Thông tư số 03/2020/TT-BTTTT ngày 24/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về lập đề cương và dự toán chi tiết đối với hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước.

7. Thông tư số 04/2020/TT-BTTTT ngày 24/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định lập và quản lý chi phí đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin.

8. Thông tư số 12/2020/TT-BTTTT ngày 29/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn phương pháp tính chi phí thuê dịch vụ công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

9. Thông tư số 23/2020/TT-BTTTT ngày 09/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định các nội dung đặc thù của hợp đồng thuê dịch vụ công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

10. Thông tư số 24/2020/TT-BTTTT ngày 09/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về công tác triển khai, giám sát công tác triển khai và nghiệm thu dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

11. Thông tư số 40/2020/TT-BTTTT ngày 30/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tiêu chí xác định sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông sản xuất trong nước được ưu tiên đầu tư, thuê, mua sắm.

12. Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội – nghề nghiệp, tổ chức xã hội – nghề nghiệp.

III. Các định mức, đơn giá, mức chi

1. Quyết định 2378/QĐ-BTTTT ngày 30/12/2016 và Quyết định 1688/QĐ-BTTTT ngày 11/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền 7 thông ban hành định mức chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

2. Quyết định 1601/QĐ-BTTTT ngày 03/10/2011 và Quyết định 1235/QĐ-BTTTT ngày 04/9/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành định mức lắp đặt phần cứng và cài đặt phần mềm trong ứng dụng công nghệ thông tin.

3. Quyết định 1595/QĐ-BTTTT ngày 03/10/2011 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành định mức tạo lập cơ sở dữ liệu trong hoạt động ứng dụng CNTT.

4. Quyết định 2331/QĐ-BTTTT ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật trong hoạt động chuyển giao ứng dụng CNTT.

5. Quyết định 1872/QĐ-BTTTT ngày 14/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật triển khai áp dụng phần mềm nguồn mở.

6. Công văn số 2589/BTTTT-UDCNTT ngày 24/8/2011 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn xác định chi phí phát triển, nâng cấp phần mềm nội bộ.

7. Công văn số 3787/BTTTT-THH ngày 26/12/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn kiểm thử phần mềm nội bộ.

8. Công văn số 1951/BTTTT-UDCNTT ngày 04/7/2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn lập dự toán chi phí khảo sát dự án ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

9. Quyết định số 129/QĐ-BTTTT ngày 03/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn xác định đơn giá nhân công trong quản lý chi phí đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

10. Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước.

11. Các định mức liên quan do các bộ chuyên ngành ban hành.